

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **L**, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Quán, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chỉ, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị Gió, sinh năm 1966; Có vợ là chị Cao Thị Xoài, sinh năm 1992 và có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 08/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 13/7/2022; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023; có mặt.

2. **Th**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Duy Phở (đã chết) và con bà Đỗ Thị Minh; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 26/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/12/2022; Nhân thân: Bản án số 188/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Tuyết Như, sinh ngày 19/5/2005; Địa chỉ: Thôn Chân Lầm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đỗ Văn Kiên sinh năm 1992; Đăng ký thường trú: Thôn Sài Quất, xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ hiện nay: Thôn Đường 10, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên L rủ Th điều khiển xe mô tô đi giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền ăn tiêu, Thanh đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 03/08/2023, Thanh mượn và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1- 1688 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Huệ, là chị dâu của Thanh, sinh năm 1983, trú tại thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến nhà đón Lâm rồi cả hai đi đến khu vực tỉnh lộ 359 thuộc địa phận xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Lâm bảo Thanh đứng ở khu vực ngõ cạnh Huyện Đoàn Thủy Nguyên thuộc thôn 3, xã Thủy Sơn, nếu phát hiện những người đi đường sử dụng điện thoại di động thì điện thoại báo cho Lâm, để Lâm điều khiển xe áp sát giật tài sản. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Thanh phát hiện người phụ nữ điều khiển xe mô tô là bà Đào Thị Lan, sinh năm 1977, trú tại thôn Chân Lầm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe mô tô Honda Airblade chở con gái là chị Lê Thị Tuyết Như theo hướng thị trấn Núi Đèo về xã Tân Dương. Thấy chị Như đang nghe điện thoại di động nên Thanh gọi điện báo cho Lâm biết. Sau khi nhận được điện thoại Thanh, Lâm điều khiển xe mô tô đi theo xe mô tô của chị Lan. Khi đến trước cửa siêu thị Lanchi Mart, thuộc thôn 2, xã Thủy Sơn, Lâm điều khiển xe mô tô vượt lên rồi áp sát, sau đó dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị Như rồi tăng tốc độ xe bỏ chạy. Đến khoảng 15 giờ ngày 04/08/2023, Lâm và Thanh mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax chiếm đoạt được của chị Như đến cửa hàng kinh doanh điện thoại di động Minh Cường tại thôn đường 10, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, do anh Đỗ Văn Kiên làm chủ bán được số tiền 1.000.000 đồng, Lâm đưa cho Thanh 100.000 đồng, số tiền còn lại hai đối

tượng cùng nhau ăn tiêu hết. Ngày 28/8/2023, Công an huyện Thuỷ Nguyên nhận được đơn trình báo của chị Lê Thị Tuyết Như, sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã Thuỷ Sơn báo cáo và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên tiến hành điều tra, xác minh, trích xuất camera an ninh xác định và bắt giữ L và Th là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Như. Quá trình làm việc, Th tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 16P1-1688 là phương tiện Lâm, Thanh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Anh Kiên đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đã mua của Lâm và Thanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản 62/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại Iphone 11 Promax có trị giá 10.300.000 đồng, 01 sim điện thoại trị giá 50.000 đồng, 01 ốp điện thoại silicon trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.375.000 đồng.

Về dân sự: Chị Lê Thị Tuyết Như đã được trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, anh Đỗ Văn Kiên đã được gia đình Lâm, Thanh bồi thường số tiền 1.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng đã thu giữ: Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan Công an đã trả lại cho chị Lê Thị Tuyết Như chiếc điện thoại Iphone 11 Promax. Trả lại cho chị Trần Thị Huệ xe mô tô biển kiểm soát 16P1-1688 do không biết việc Thanh sử dụng xe mô tô này để phạm tội.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTN ngày 10 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo L, Th về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Th từ 04 năm tù đến 05 năm tù đều về tội Cướp giật tài sản. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng không có. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Ngày 03/08/2023 tại tỉnh lộ 359 thuộc thôn 2, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, các bị cáo L, Th với mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo Th đã đưa xe mô tô và báo cho bị cáo L biết người đang đi đường sử dụng điện thoại để bị cáo L có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1-1688 công khai, nhanh chóng giật lấy 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 01 sim điện thoại và 01 ốp điện thoại silicon tổng trị giá là 10.375.000 đồng của chị Lê Thị Tuyết Như khi đang sử dụng điện thoại ngồi sau xe mô tô do người khác điều khiển đi trên đường. Nên hành vi của các bị cáo L và Th đã phạm tội Cướp giật tài sản với tình tiết định khung hình phạt là Dừng thủ đoạn nguy hiểm, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 32/CT-VKSTN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo L là người đề xuất và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao hơn so với bị cáo Th là người giúp sức. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo, bị cáo Th có cha đẻ là Thương binh nên các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo nghiện ma túy, đã bị xử lý hành chính, bị cáo Th đã bị kết án nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về mức hình phạt áp dụng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, như vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Th phải chấp hành Bản án số 188/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Như vậy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp.

[5] Tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập và tài sản riêng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng không có.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này: Lâm và Thanh khai nhận còn khai nhận cũng bằng phương thức và thủ đoạn như trên vào khoảng 17 giờ ngày 04/08/2023, Lâm và Thanh còn giật được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Note10 của người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần ngã tư Thủy Sơn thuộc xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Lâm mang điện thoại trên đi bán được số tiền 800.000 đồng. Sau đó, Lâm quay lại đón Thanh và cùng nhau ăn tiêu. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm người bị hại và nhân chứng nhưng chưa có kết quả. Ngoài lời khai của Lâm và Thanh không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Mặt khác vụ việc chưa xác định được người bị hại, không truy tìm được vật chứng nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Xe mô tô biển kiểm soát 16P1-1688, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Thị Huệ, chị Huệ không biết việc Thanh sử dụng xe mô tô này để đi giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Huệ. Đối với anh Đỗ Văn Kiên có hành vi mua điện thoại di động của Lâm và Thanh nhưng không biết là tài sản do Lâm và Thanh phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. 01 sim điện thoại và 01 ốp điện thoại silicon của chị Như và điện thoại mà Lâm, Thanh dùng để liên lạc với nhau không thu hồi được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18/9/2023.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Th** 04 (bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 188/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo **Th** phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18/9/2023.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo L, Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

